TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CHÂU ĐỨC** **TỈNH BÀ RỊA- VŨNG TÀU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Bản án số: 32/2023/HSST Ngày: 09-5-2023	

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU ĐỨC, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Trương Văn Tiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Phi;

2. Bà Trần Thị Hạnh.

***- Thư ký phiên tòa*:** Bà Ngô Thị Hiệp – Thư ký Toà án nhân dân huyện Châu Đức.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức tham gia phiên toà*:** Bà Ngô Thị Hồng Phương- Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Đức xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 31/2023/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2023, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 31/2023/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 4 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Quốc T, sinh năm 1993, tại tỉnh L; hộ khẩu thường trú: Ấp L, xã L, huyện C, tỉnh L; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; trình độ văn hoá: 6/12; nghề nghiệp: Làm thuê; con ông Trần Quốc T và bà Nguyễn Thị B; Vợ bị cáo là Nguyễn Thị Cẩm N, sinh năm 1990; bị cáo có 02 người con, lớn nhất sinh năm 2012, nhỏ nhất sinh năm 2018; tiền án: không; tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 31/12/2022 cho đến nay. Hiện bị cáo đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (Có mặt).

Bị hại: Bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1963;

Địa chỉ: Ấp B, xã B, huyện C, tỉnh B (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 31/12/2022, Trần Quốc T điều khiển xe mô tô biển số 62L1-881.22 đi từ thành phố Vũng Tàu đến địa bàn huyện Châu Đức để tìm kiếm tài sản cướp giật. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, T ghé tiệp tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1 tại ấp B, xã B, huyện C để mua mì gói và nước uống. Khi vào tiệm tạp hóa thì T phát hiện trên cổ ba T1 đeo một sợi dây chuyền nên nảy sinh ý định cướp giật sợi dây chuyền, sau đó T ra xe nổ máy để sẵn rồi đi vào trong tiệm tạp hóa áp sát ba T1, dùng hai tay giật sợi dây chuyền trên cổ ba T1 và chạy ra xe mô tô tẩu thoát. Khi T vừa cầm sợi dây chuyền chạy ra ngoài cổng nhà ba T1 thì bị anh Nguyễn Ngọc N phát hiện, truy hô người dân đuổi theo bắt quả tang T cùng với tang vật là sợi dây chuyền vàng dạng bông bọng, rồi sau đó người dân bàn giao cho công an lập biên bản phạm tội quả tang.

Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tài sản cướp giật là 01 sợi dây chuyền dạng bông bong, bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18K (601), trọng lượng 2.21 chỉ. Tổng giá trị tài sản bị cướp giật ngày 31/12/2022, có hiện vật là 7.759.800 đồng.

Vật chứng vụ án:

- 01 sợi dây chuyền dạng bông bong, bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18K (601), trọng lượng 2,21 chỉ, là tài sản của bị hại Nguyễn Thị T1, ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ba T1.

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vario 125, biển số 62L1-881.22 (số khung MH1JM5112MK986343, số máy JM51E1985163), là tài sản của bị cáo Trần Quốc T, được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Đức để quản lý.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Nguyễn Thị T1 đã nhận lại tài sản bị cướp giật và không yêu cầu về dân sự;

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức giữ nguyên quyết định truy tố Trần Quốc T về tội "Cướp giật tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50 của Bộ luật Hình sự, xử phạt Trần Quốc T từ 12 (mười hai) tháng đến 18 (mười tám) tháng tù về tội "Cướp giật tài sản".

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Quốc T đồng ý với tội danh mà Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức truy tố và xin Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Châu Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời nhận tội của bị cáo Trần Quốc T phù hợp với lời khai của bị hại, người chứng kiến và phù hợp với tài liệu, chứng cứ khác do cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Từ đó đủ cơ sở để xác định hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 31 tháng 12 năm 2022, tại tiệm tạp hóa của bà Nguyễn Thị T1 thuộc tổ 6, ấp B, xã B, huyện C, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, Trần Quốc T đã dùng 02 tay giật được 01 sợi dây chuyền vằng 18k (601) rồi tẩu thoát.

Tại Kết luận định giá tài sản số 02/KL-HĐĐGTS ngày 05/01/2023 của Hội đồng định giá tài sản huyện Châu Đức kết luận: Tổng giá trị tài sản bị cướp giật ngày 31/12/2022, có hiện vật là 7.759.800 đồng

Hành vi của bị cáo là công khai chiếm đoạt tài sản của người khác một cách nhanh chóng và bất ngờ tẩu thoát để tranh sự phản kháng của chủ sở hữu nên đã cấu thành tội "Cướp giật tài sản". Do đó có đủ cơ sở khẳng định bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Cướp giật tài sản" theo quy đinh tại khoản 1 Điều 171 Bộ luật hình sự năm 2015, đúng như Bản cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 14/3/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu và kết luận của Kiểm sát viên đề nghị truy tố bị cáo T tại phiên tòa.

[3] Trần Quốc T là công dân đã trưởng thành, có đầy đủ khả năng nhận thức và chịu trách nhiệm trước pháp luật về hành vi của mình. Bị cáo là T niên trẻ, có sức khỏe nhưng vì coi thường pháp luật và lười lao động, lại muốn có tiền để hưởng thụ cho bản thân và do lòng tham nên đã thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi cướp giật tài sản được T thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp với động cơ, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác đem bán lấy tiền để sử dụng cho bản thân là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm hại đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của bị hại mà còn gây hoang mang lo lắng trong quần chúng nhân dân và ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an tại địa phương. Vì vậy, cần phải có bản án nghiêm khắc đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội đồng thời mới đáp ứng được yêu cầu đấu tranh, giáo dục, phòng ngừa tội phạm nói chung.

[4] Căn cứ quyết định hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 50 Bộ luật hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân bị cáo, các tình tiết giảm nhẹ và tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với mỗi bị cáo để quyết định cho mỗi bị cáo một mức hình phạt phù hợp.

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Quốc T thật thà khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ để xem xét giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt cho bị cáo.

[5] Hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy cần áp dụng khoản 1 Điều 171, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 của Bộ luật Hình sự để áp dụng một mức hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo thành người công dân tốt, sông có ích cho gia đình, xã hội và bảo đảm tính răn đe, phòng ngừa tội phạm.

Xét bị cáo Trần Quốc T lao động tự do, không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị Nguyễn Thị T1 không yêu cầu về dân sự nên không xem xét giải quyết.

[9] Xử lý vật chứng:

- 01 sợi dây chuyền dạng bông bong, bằng kim loại màu vàng, loại vàng 18K (601), trọng lượng 2.21 chỉ, là tài sản của bị hại Nguyễn Thị T1, ngày 06/01/2023, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Châu Đức đã trả lại cho ba T1 là phù hợp.

- Xe mô tô nhãn hiệu HONDA, biển số 62L1-881.22 (số khung MH1JM5112MK986343, số máy JM51E1985163), là tài sản của bị cáo Trần Quốc T. Chiếc xe nêu trên được Trần Quốc T sử dụng làm phương tiện phạm tôi nên cần tịch thu, sung công quỹ nhà nước

[10] Án phí: Bị cáo Trần Quốc T phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trần Quốc T phạm tội "Cướp giật tài sản";

1. Căn cứ khoản 1 Điều 172, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 và Điều 50 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Trần Quốc T 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt ngày 31 tháng 12 năm 2022 (ngày ba mươi mốt, tháng mười hai, năm hai ngàn không trăm hai mươi hai).

Tiếp tục tạm giam Trần Quốc T để bảo đảm thi hành án.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 46, Điều 47, Bộ luật Hình sự, Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu xung công quỹ Nhà nước 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại xe Vario 125, biển số 62L1-881.22 (số khung MH1JM5112MK986343, số máy JM51E1985163).

(Các vật chứng hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Đức đang quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 16 tháng 3 năm 2023.)

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc Hội quy định vê mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án buộc bị cáo Trần Quốc T phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

4. Hạn kháng cáo 15 ngày kể từ ngày tuyên án (09/5/2023). Bị cáo có quyền kháng cáo để yêu cầu Toà án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu xét xử phúc thẩm. Đối với bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn này được tính kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc bản án được niêm yết công khai.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa –Vũng Tàu;
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- PV06, PC10 Công an tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Công an huyện Châu Đức;
- VKSND huyện Châu Đức;
- Chi cục THADS huyện Châu Đức;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trương Văn Tiến